

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 11-01-2018

V/v: “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nguyệt

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Phương Hạnh - Ông Lê Văn Công

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Sanh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án thụ lý số: 393/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2017 về việc “ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2017/QĐST-DS ngày 27/12/2017 giữa các đương sự:

1/Nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1989

Trú tại: ấp B, xã L, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2/Bị đơn: Ông Trần C, sinh năm 1989

Trú tại: ấp C, xã L, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Hiện đang chấp hành án tại trại giam B.

Bà T có mặt, ông C vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai của bà Lê Thị T tại phiên tòa:

Bà Lê Thị T và ông Trần C chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/7/2012 tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Sống chung hai năm đầu hạnh phúc. Năm 2013, giữa vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng. Nguyên nhân do ông C không quan tâm, chăm sóc gia đình, hay nhậu nhẹt, chửi bới bà. Tháng 5 năm 2015, ông C gây án cố ý gây thương tích, bị Tòa án xử phạt 03 năm tù và chấp hành án tại trại giam B. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân gia đình không đạt được. Bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông C.

Về con chung: Bà T và ông C có con chung là Trần L, sinh ngày 22/02/2013. Bà T yêu cầu giải quyết cho bà trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông C cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung, Bà T không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Trần C vắng mặt, lời khai của ông C tại hồ sơ thể hiện:

Ông C và bà Lê Thị T tự nguyện tìm hiểu nhau đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại xã L, thành phố Bà Rịa. Sống chung hạnh phúc được 03 năm thì ông phạm tội cố ý gây thương tích và bị xử phạt 03 năm tù. Từ đó vợ chồng xa cách, tình cảm sút mẻ, lạnh nhạt. Ông thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chấp nhận ly hôn theo yêu cầu của bà T. Ông đồng ý giao quyền nuôi con Trần L, sinh ngày 22/02/2013 cho bà T. Về tài sản chung và nợ chung ông không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán đã thụ lý vụ án và tiến hành các bước tố tụng đúng quy định. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự: Thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lê Thị T. Tuyên xử cho Bà T ly hôn với ông Trần C; Bà T được quyền trực tiếp nuôi con chung giữa bà T và ông C. Bà T phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

Về tố tụng: Bà Lê Thị T khởi kiện ly hôn ông Trần C, ông C có nơi cư trú cuối cùng tại xã L, thành phố Bà Rịa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa. Ông C đang chấp hành án phạt tù và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông C theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Xét yêu cầu ly hôn và nuôi con của bà Lê Thị T thấy rằng: Bà Lê Thị T và ông Trần C kết hôn tự nguyện, đăng ký ngày 20/7/2012 tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Bà T và ông C có con chung là Trần L, sinh ngày 22/02/2013. Bà T khai tình cảm không còn nên xin ly hôn, ông C cũng xác định do ông phải chấp hành án phạt tù nên tình cảm vợ chồng xa cách, cuộc sống không hạnh phúc nên đồng ý ly hôn. Xét thấy ông C và Bà T đều tự nguyện chung sống và việc đồng ý ly hôn cũng là tự nguyện nên xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T. Bà T yêu cầu nuôi con chung là Trần L, sinh ngày 22/02/2013,

ông C đồng ý nên xử chấp nhận yêu cầu của Bà T về việc nuôi con. Bà T không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con, nên ghi nhận tự nguyện của bà T .

Về án phí: Bà T phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lê Thị T về việc “ly hôn, nuôi con”

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho bà Lê Thị T ly hôn với ông Trần C.

Về con chung: Bà T trực tiếp nuôi con chung giữa bà T và ông C là Trần L, sinh ngày 22/02/2013 đến đủ 18 (mười tám) tuổi. Ghi nhận tự nguyện của Bà T không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Ông C được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi quyền nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Bà T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009879 ngày 01/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/01/2018), đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh BR-VT;
- VKS ND thành phố Bà Rịa;
- Chi cục THADS TP. Bà Rịa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Lê Thị Hồng Nguyệt

